TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 65/2024/QĐST - HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 15 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0008/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Tú T**, sinh năm 1977
Và bà **Nguyễn Thị Tuyết X**, sinh năm 1989
Cùng địa chỉ: 385A N, Phường 13, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 72, quyển số 01/2007, do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/5/2007 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X là hợp pháp. Do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp, dẫn đến vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, chia sẻ với nhau trong cuộc sống cùng nhau chăm lo phát triển kinh tế gia đình. Ông bà đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay ông bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người sống mỗi nơi khác nhau, khả năng hàn gắn đoàn tụ tình cảm vợ chồng khó thành nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] *Về con chung*: Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X khai quá trình chung sống giữa ông bà có hai con chung là trẻ Nguyễn Tú Minh Trí (nam), sinh ngày 21/11/2006 và Nguyễn Tú Minh Khôi (nam), sinh ngày 19/12/2007. Hai bên thống nhất giao con chung là trẻ Trí và trẻ Khôi cho ông Nguyễn Tú T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Nguyễn Thị Tuyết X không cấp dưỡng nuôi con.

[3] *Về tài sản chung*: Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy: Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X đã thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X.

- Về con chung: Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X khai quá trình chung sống giữa ông bà có hai con chung là trẻ Nguyễn Tú Minh T (nam), sinh ngày 21/11/2006 và Nguyễn Tú Minh K (nam), sinh ngày 19/12/2007. Hai bên thống nhất giao con chung là trẻ T và trẻ K cho ông Nguyễn Tú T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà Nguyễn Thị Tuyết X không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Tuyết X được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con .

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X khai do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Nguyễn Tú T và bà Nguyễn Thị Tuyết X phải chịu được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ông T, bà X

đã nộp theo biên lai thu số 0029275 ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND P.13, Q. Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thảo Trân